

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC  
KIỂM TOÁN**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG**



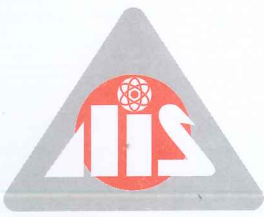
# MỤC LỤC

---- oOo ----

---

	Trang
1. BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	01 - 02
2. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT	03
3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT	04
4. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	05

---



## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

Auditing And Informatic Services Company Limited

Head Office: 389A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City

Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines)

Fax: (84.28) 3834 2957

Email: info@aisc.com.vn

Website: www.aisc.com.vn

Số: C1121518-R/AISC-DN3

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Kính gửi:**

**Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.**

**Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Hùng Vương**

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 10 tháng 03 năm 2022 và được trình bày từ trang 3 đến trang 5 bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trích từ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương (“Công ty”) đã được kiểm toán và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 10 tháng 03 năm 2022.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán của Công ty.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tóm tắt của Công ty theo các quy định tại Khoản 1, Điều 35, Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

#### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm Toán Việt Nam số 810 - “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định tại Khoản 1, Điều 35, Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tóm tắt của Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Hùng Vương cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính tại ngày 05 tháng 03 năm 2021.

*Tp.HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2022*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Vinh**

Số GCNĐKHNKT: 0112-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**Lê Thị Thanh Tâm**

Số GCNĐKHNKT: 3199-2020-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>401.567.977.383</b>	<b>424.499.409.254</b>
1.	Tiền và tương đương tiền	30.643.223.316	6.598.318.907
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	244.351.763.465	325.676.608.791
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	82.395.021.141	45.068.063.535
4.	Hàng tồn kho	129.276.900	89.381.000
5.	Tài sản ngắn hạn khác	18.721.265.431	21.934.884.939
6.	Tài sản tái bảo hiểm	25.327.427.130	25.132.152.082
	<i>Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm</i>	19.771.730.686	19.545.788.289
	<i>Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm</i>	5.555.696.444	5.586.363.793
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>87.198.437.344</b>	<b>36.786.023.046</b>
1.	Các khoản phải thu dài hạn	6.766.265.630	6.694.482.240
2.	Tài sản cố định	2.391.005.285	3.396.753.774
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	2.292.719.620	3.073.771.673
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	98.285.665	322.982.101
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	77.302.200.000	25.002.200.000
4.	Tài sản dài hạn khác	738.966.429	1.692.587.032
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>488.766.414.727</b>	<b>461.285.432.300</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>168.525.404.321</b>	<b>138.239.487.353</b>
1.	Nợ ngắn hạn	167.125.373.977	135.274.782.152
	Trong đó:		
	Dự phòng nghiệp vụ	91.956.367.889	94.690.594.178
	- <i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	47.133.020.756	51.794.332.436
	- <i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	31.089.280.465	29.984.291.902
	- <i>Dự phòng dao động lớn</i>	13.734.066.668	12.911.969.840
2.	Nợ dài hạn	1.400.030.344	2.964.705.201
<b>V</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>320.241.010.406</b>	<b>323.045.944.947</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	7.061.113.274	7.061.113.274
3.	Cổ phiếu quỹ	(5.339.500.000)	(5.339.500.000)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	2.069.061.362	1.291.917.198
5.	Quỹ dự phòng tài chính	127.783.663	127.783.663
6.	Quỹ dự trữ bắt buộc	6.150.226.046	5.627.486.648
7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.172.326.061	14.277.144.164
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>488.766.414.727</b>	<b>461.285.432.300</b>

Tp. HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc




Nguyễn Anh Tuấn

Châu Tuấn

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
1.	Tổng doanh thu		
	Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm	103.582.054.945	124.718.543.330
	Doanh thu hoạt động tài chính	51.348.993.118	28.044.743.929
	Thu nhập khác	1.020.763.149	238.294.299
2.	Tổng chi phí		
	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	95.827.522.988	109.062.426.867
	Chi phí hoạt động tài chính	3.646.248.196	(12.413.239.977)
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.846.460.203	50.748.929.263
	Chi phí khác	18.086.995	339.638.291
3.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.613.492.830	5.263.827.114
4.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.158.704.871	517.448.270
5.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.454.787.959	4.746.378.844

Tp. HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

  
Châu Tuấn



Tổng Giám đốc

  
Nguyễn Anh Tuấn

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
1.	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	17,84	7,97
	- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	%	82,16	92,03
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	34,48	29,97
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	65,52	70,03
3.	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,40	3,14
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,40	3,14
4.	Tỷ suất sinh lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	2,38	1,14
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	10,09	3,81
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,26	1,47

Tp. HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



Châu Tuấn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

